

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM	7:25	11	0		11	0	
2		TD2+PVD2	7:25	14+4	0+0		16+4	0+0	
3		RP3+RP2+DD8	9:25	2+1+18	0+0		2+1+19	0+0	
4		MRM	11:25	9	0		11	0	

TTBDSX

Ghi Chú : TÀU EXPRESS NGÀY 5/7 SẼ CHUYỂN KHÁCH TỪ CÁC GIÀN VÉ BỜ: P4,P7,P10,CTK3, RP2, TD3,5, BK10,BK15, RC5



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/07/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:25
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - MMinh - NNam	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BLOKHINOV ALEXEY	MRM	35	1	7		100	KHOAN	Russian
2	KUMBA LULENGO	MRM	29	1	8		84	KHOAN	Russian
3	TSVETKOV OLEG	MRM	30	1	6		108	KHOAN	Russian
4	SOKOLOV KONSTANTIN	MRM	34	1	6		96	KHOAN	Russian
5	FEYST ALEXANDER	MRM					75	KHOAN	Russian
6	GOIAEV ALEKSEI	MRM	32	1	6		90	KHOAN	Russian
7	BORISOV YURY	MRM	31	1	6		75	KHOAN	Russian
8	ZYANGIROV FARIT	MRM	36	1	7		95	KHOAN	Russian
9	MIZYUK IGOR	MRM					94	KHOAN	Russian
10	TEREKHIN ANDREI	MRM	37	1	8		119	KHOAN	Russian
11	CHAYCHUK VLADIDIM	MRM	33	1	5		95	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	MRM	11	9	59	1.031	0	11	
	TOTAL	11	9	59	1.031	0	11	
	WEIGHT KG			59	1.031	0		

GRAND TOAL: 1.090 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/07/2017	TO: TD2 - PVD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Phong - Linh - Luy	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ XUÂN VANG	TD2				55	86	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HAI LAM SON	TD2	63	1	7		95	YTE	Vietnamese
3	BUI THỌ DUƠNG	TD2	71	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
4	TRỊNH QUỐC KHANH	TD2	67	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ HUNG CUƠNG	TD2	68-69	2	8		95	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN VĂN DIỆP	TD2					85	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN KHẮC HA TRUNG	TD2					81	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN XUÂN UYÊN	TD2	72	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC KHANH	TD2	64	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	70	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
11	VU VĂN ĐOAI	TD2	65-66	2	11		87	KHOAN	Vietnamese
12	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	61	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG THỰC	TD2	73	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
14	BABUSHEV	TD2	62	1	12		95	ANTOAN	Russian
15	BLINREROV VIKTOR	PVD2	78	1	8		90	KHOAN	Russian
16	DANG VAN NHA	PVD2	85-86	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
17	PHUNG ANH QUAN	PVD2	87	1	6	65	100	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HAI ĐĂNG	PVD2	77	1	10	77	77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	14	13	83	1.110	55	16		
2	PVD2	4	5	34	332	142	4		
TOTAL		18	18	117	1.442	197	20		
WEIGHT KG				117	1.442	197			

GRAND TOAL: 1.756 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/07/2017	TO: RP3 - RP2 - DD8	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - Linh - Luy	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	76-77	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN DŨNG	RP3	75	1	7		65	NIPI	Vietnamese
3	TRAN TRINH QUOC VUONG	RP2	71	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG THE TAI	DD8	06	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
5	ASHISH DUTT	DD8	04-05	2	10		78	KHOAN	Indian
6	FRANCIS MATHAN	DD8	09	1	11		85	KHOAN	Indian
7	HỒ DUY HOANG	DD8	12-13	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
8	HARYANTO	DD8	08	1	8		85	KHOAN	Indonesian
9	TRUONG MINH TIEN	DD8	19	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
10	REBO	DD8	07	1	7		75	KHOAN	Indonesian
11	NGUYEN VIET HUNG	DD8	16	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM HAI QUAN	DD8	18	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
13	VENTJE	DD8	10	1	7		70	KHOAN	Indonesian
14	PHAM VAN MON	DD8	11	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN VAN MANH	DD8	20	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	DOAN VAN CHUNG	DD8	17	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	VO KHAC NAM	DD8	15	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TU HIEN	DD8	03	1	7		54	KHOAN	Vietnamese
19	VO DUC SAU	DD8	01	1	5	12	55	KHOAN	Vietnamese
20	LUONG VAN TAM	DD8	02	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN QUANG LUC	DD8	14	1	7		57	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	2	3	17	135	0	2		
2	RP2	1	1	12	75	0	1		
3	DD8	18	20	125	1.213	12	19		
TOTAL		21	24	154	1.423	12	22		
WEIGHT KG				154	1.423	12			

GRAND TOAL: 1.589 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/07/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:00
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - PTUẤN	ETA: 14:00

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MERKULOV LEONID	MRM	40	1	6		85	KHOAN	Russian
2	KOTOV ALEKSEI	MRM	42	1	6		96	KHOAN	Russian
3	BYKOV ARTUR	MRM	43	1	5		123	KHOAN	Russian
4	GENNADY DVORYANKIN	MRM	41	1	12		110	KHOAN	Russian
5	ISCANDEROV. A.C	MRM	39	1	12		71	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	5	5	41	485	0	10		
	TOTAL	5	5	41	485	0	10		
	WEIGHT KG			41	485	0			

GRAND TOAL: 526 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	610	BK1NG	7:25	17	0		19	0	
2	426	JS2+BK3+P8	7:25	20+2+0	0+0+0		17+0+4	0+0+0	
3	420	TD5+RP3	7:25	22+0	0+0		14+1	0+0	
4	424	PPD	7:25	22	0		22	0	
5	426	BK16+GT1+CTK3	9:25	6+6+10	0+0+0		5+5+12	0+0+0	
6	420	TD2+AMD	9:25	4+18	0+0		0+20	0+0	
7	424	CI0+TD3+CTK3	9:25	5+17+0	0+0+0		0+14+6	0+0+0	
8	426	CTK3+PPD	11:25	20+2	0+0		16+5	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 3 D-HANH ĐI PPD VỀ TRONG NGÀY CHUYỂN CUỐI



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2017	TO: PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Cương - TDUNG - THẢO	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN HUY HUNG	PPD					68	D-HANH	Vietnamese
2	LE THI KIM DUNG	PPD					58	D-HANH	Vietnamese
3	PHAN DINH KHOI	PPD					55	D-HANH	Vietnamese
4	LE NGOC SON	PPD	42	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHUNG PHU SUA	PPD	36	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	DUONG DAI THANG	PPD	44	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG NGOC TRUONG	PPD	33	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN HOAI BAO	PPD	34	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI TRAN VIET	PPD	39	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI NGOC DUNG	PPD	37	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN GIANG	PPD	45	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM VAN DUC	PPD	38	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG CUONG	PPD	35	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	TRUONG TRI DUNG	PPD	41	1	6	120	65	KH-THAC	Vietnamese
16	LUONG VAN TANG	PPD	40	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM NGOC ANH	PPD	31-32	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
18	DI NH VAN HAI	PPD	46	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
19	DO TIEN MANH	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
20	DAO MANH HUY	PPD	43	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN PHUONG	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	16	88	1.398	120	22		
	TOTAL	21	16	88	1.398	120	22		
	WEIGHT KG			88	1.398	120			

GRAND TOAL: 1.606 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06-Jul-17	TO: TD5 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Khang - Hải - NNam	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VIEN * THU	TD5	30	1	5	35	79	KHOAN	Vietnamese
2	HO HUU LE	TD5	28	1	13	38	86	YTE	Vietnamese
3	HOANG XUAN THI	TD5	35	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
4	DO VINH CUONG	TD5	19	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	DAO QUANG MINH	TD5	26	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
6	BUI DINH PHUC	TD5	32	1	2	25	68	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN NGOC LINH	TD5	27	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGO QUOC BAO	TD5	16	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TAT THANH	TD5	25	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
10	HO VAN TIEN	TD5	21	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN SY LE	TD5	18	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN LAP QUOC	TD5	20	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VIET DUNG	TD5	22-23	2	5		78	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN DIEU	TD5	24	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
15	BUI TAN BINH	TD5	15	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	DZUK	TD5	31	1	15		115	KH-THAC	Russian
17	VU TRUNG KIEN	TD5	34	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
18	DINH VAN TAM	TD5	33	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM THAI SON	TD5	29	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
20	DAO VAN LONG	TD5	43-44	2	15		68	DVL	Vietnamese
21	DINH VAN THANG	TD5	14	1	4		71	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN HOANG LONG	TD5	17	1	4		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	24	145	1.583	98	16		
2	RP3	0	0	0	0	50	1		
TOTAL		22	24	145	1.583	148	17		
WEIGHT KG				145	1.583	148			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2017	TO: JS2 - BK3 - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LHài - VThắng - DKHÁNH	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MULNIUCHKIN V.V	JS2	44	1	15		92	KHOAN	Russian
2	TRƯỜNG ĐÌNH VINH	JS2	99	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGŨ VIỆT PHƯƠNG	JS2	95	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
4	GREGORY POND ALLEN	JS2	44-45	2	17		80	KHOAN	American
5	CLIFFORD FERNANDES ARCANJO	JS2	93-94	2	15		82	KHOAN	Indian
6	CHRISTIAN ANDY	JS2	48-49	2	16		78	KHOAN	Indonesian
7	DO VAN TRUONG	JS2	43	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VAN THE	JS2	895-896	2	16		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN DUNG	JS2	46-47	2	16		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM TIEN TRUNG	JS2	97	1	11		80	KHOAN	Vietnamese
11	HUYNH KIM LONG	JS2	38	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN DINH GIAP	JS2	96	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
13	LE MANH HUNG	JS2	37	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
14	DOAN DINH TU	JS2	40	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN THANG	JS2	42	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
16	HO QUOC CUONG	JS2	29	1	7		50	KHOAN	Vietnamese
17	VU HOANG	JS2	27-28	2	12		62	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ NGỌC DUYÊN	JS2	39	1	15		75	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ VĂN NAM	JS2	98	1	13		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGŨ THANH SƠN	JS2	800	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC DŨNG	BK3	43	1	5	100	66	CODIEN	Vietnamese
22	TRẦN ĐÌNH ĐIỆP	BK3	44	1	5		72	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	20	26	224	1.414	0	17		
2	BK3	2	2	10	138	100	0		
3	P8	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	28	234	1.552	100	21		
WEIGHT KG				234	1.552	100			

GRAND TOAL: 1.886 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06-Jul-17	TO: CLO - TD3 - CTK3	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:20
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Cương - TDUNG - THẢO	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HỒNG QUY	CLO	84	1	10	35	67	DVL	Vietnamese
2	UDACHIN DMITRII	CLO	82	1	11		73	DVL	Russian
3	NGUYEN VAN LINH	CLO	83	1	11		82	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NAM	CLO	81	1	13		73	DVL	Vietnamese
5	LE VAN THANG	CLO	80	1	11		69	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TRUNG	TD3	03	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG BINH	TD3	10-11	2	12		70	YTE	Vietnamese
8	LE TRONG TUYEN	TD3	04	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VIET HUNG	TD3	09	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THANH DUNG	TD3	05	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN DUYEN	TD3	16	1	4		87	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					66	KHOAN	Vietnamese
13	BUI VAN NGHIA	TD3	02	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
14	LE SY HUNG	TD3	08	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN KHUONG	TD3					92	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM NGOC DUNG	TD3	13	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN SON HAI	TD3	06	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
18	NINH VAN SON	TD3	07	1	2		76	KHOAN	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN KHUU	TD3	17	1	13		61	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN TRỌNG TIỀN	TD3	12	1	12		79	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN ĐỨC VIỆT	TD3	14-15	2	12		58	KHOAN	Vietnamese
22	NIKOLAYEV G.M	TD3	31	1	15		74	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	5	5	56	364	35	0		
2	TD3	17	17	103	1.252	0	14		
3	CTK3	0	0	0	0	70	6		
TOTAL		22	22	159	1.616	105	20		
WEIGHT KG				159	1.616	105			

GRAND TOAL: 1.880 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2017	TO: TD2 - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Khang - Hải - NNam	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ NGỌC TỬ	TD2	44	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH THƯỜNG	TD2	43	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ ĐỨC SANG	TD2	42	1	16		69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC TRI	TD2	40-41	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HAI	AMD	94-95	2	15	75	62	HLJOC	Vietnamese
6	ĐẶNG VĂN HIỆU	AMD	37	1	6		57	HLJOC	Vietnamese
7	TRINH THUONG MAI	AMD	90-91	2	13		61	TLJOC	Vietnamese
8	TRẦN THANH QUANG	AMD	44	1	8		74	TLJOC	Vietnamese
9	GILBERTO ANTONIO PVILLE	AMD	92	1	5		83	REPSOL/TT	Venezulian
10	NGUYỄN THÀNH AN	AMD	46-64	2	10		60	ABS/VSP	Vietnamese
11	LÊ THANH HAI	AMD	98	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	AMD	38	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC TUẤN	AMD	96	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
14	DƯƠNG CÔNG TÂN	AMD	97	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VIỆT THĂNG	AMD	45	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC TUẤN	AMD	93	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG MINH ĐỨC (PVDT)	AMD	35-36	2	12		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NHẢ	AMD	39	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
19	TẶNG XUÂN HAI (PVDT)	AMD	40	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	99	1	8		56	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM TUẤN CHUNG	AMD	41	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN MINH	AMD	42-43	2	5		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	4	5	53	290	0	0		
2	AMD	18	23	139	1.172	75	20		
TOTAL		22	28	192	1.462	75	20		
WEIGHT KG				192	1.462	75			

GRAND TOAL: 1.729 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2017	TO: BK16 - GTC1 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LHai - VThang - DKHANH	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG QUANG VINH	BK16	03	1	5		70	PSV	Vietnamese
2	VŨ VĂN TIEN	BK16	01	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN HUNG	BK16					80	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ MINH THANG	BK16	36	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH ĐIỆN	BK16	37	1	4	40	70	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ THẾ HẬU	BK16	02	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
7	SOKOLIUC	GTC1	15	1	7		78	KH-THAC	Russian
8	NGUYỄN HỮU TÂN	GTC1	13	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ TRUNG KIEN	GTC1	11	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN BẠC	GTC1	14	1	8	40	60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN MƯỜI	GTC1	12	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ TRUNG LUYEN	GTC1	10	1	5		75	PSV	Vietnamese
13	DINH HONG THANG*	CTK3					70	SAN BAY	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH HUNG	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
15	TSVETKOV	CTK3	03-04	2	11		110	KH-THAC	Russian
16	ARIUTIN	CTK3	05	1	14		90	KH-THAC	Russian
17	NGUYỄN HIEN	CTK3					71	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG XUAN HIEU	CTK3	08	1	5	30	70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	40	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3					78	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN BA HUỆ	CTK3	07	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	6	5	21	415	40	5		
2	GTC1	6	6	39	436	40	5		
3	CTK3	10	7	45	769	30	12		
TOTAL		22	18	105	1.620	110	22		
WEIGHT KG				105	1.620	110			

GRAND TOAL: 1.835 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2017	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:28
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Thanh - Dũng	ETA: 10:28
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ TUẤN MẠNH	BK THIE	65	1	3		68	PVD	Vietnamese
2	HUYNH HIEU NGHIA	BK THIE	68	1	6		76	PVD	Vietnamese
3	NAY WIN ZAW	BK THIE	60-61	2	18		90	QLDADV	Myanmar
4	NGUYEN MANH HA	BK THIE	59	1	8		72	QLDADV	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN SON	BK THIE	62	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN BA PHƯƠNG	BK THIE	77	1	8	46	64	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN QUANG HOA	BK THIE	72	1	4	25	75	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN TRỌNG	BK THIE	64	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM GIÁP TRÍ	BK THIE	63	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐÀO DUY TỬ	BK THIE	73	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ ĐÌNH HUY	BK THIE	66	1	10		56	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ MINH HỘI	BK THIE	67	1	4		69	PSV	Vietnamese
13	ĐỖ ĐẶNG THANH	BK THIE	57	1	4		64	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN QUANG	BK THIE	58	1	4		71	PSV	Vietnamese
15	PHẠM CÔNG THẮNG	BK THIE	70-71	2	8		67	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	BK THIE	69	1	4		53	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	16	18	98	1.112	71	19		
	TOTAL	16	18	98	1.112	71	19		
	WEIGHT KG			98	1.112	71			

GRAND TOAL: 1.281 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2017	TO: CTK3 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: LHAI - CHIEN - DKHANH	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE THANH CHUNG	CTK3				40	75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN HE	CTK3	23	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM ĐỨC BÌNH	CTK3	33-34	2	18		76	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN QUOC KHIEM	CTK3	12	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH NHO HOANG	CTK3	19	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
6	VU ĐINH HUY	CTK3	20	1	2		56	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN ANH ĐÔNG	CTK3	21	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC THAI	CTK3	11	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN DUY PHUONG	CTK3	22	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRINH QUOC HUY	CTK3	26	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
11	VU HUU HA	CTK3	24-25	2	6		63	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO VAN BINH	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
13	CAO VAN HOI	CTK3	13	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG QUANG HUY	CTK3	18	1	7	10	68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN NHAN KHANH	CTK3	17	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MINH KHÔI	CTK3	15	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGHIEM XUAN ANH	CTK3	14	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN SON HA	CTK3	16	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN PHUC PHUONG	CTK3	27	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN DUY TIỆP	CTK3	28	1	5		60	PSV	Vietnamese
21	BUI MANH CUONG	PPD	86-87	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
22	KOROTKOV	PPD	88	1	10		100	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	20	20	98	1.405	50	16		
2	PPD	2	3	20	162	0	6		
TOTAL		22	23	118	1.567	50	22		
WEIGHT KG				118	1.567	50			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN